

ملخص حُقوق دعت إليها الفطرة وقررتها الشريعة باللغة العربية لابن  
عثيمين رحمه الله

ملخص

خلاصه

Tóm lược

حُقوق دعت إليها الفطرة وقررتها الشريعة باللغة العربية لابن عثيمين رحمه  
الله

حقوق فطرت جن کی طرف بلاتی ہے اور شریعت نے مقرر کیا ہے

مولف فضیلۃ الشیخ ابن عثیمین رحمہ اللہ

các quyền lợi mà bản năng kêu gọi và được thừa nhận bởi luật  
Shari'ah bằng tiếng Ả-rập của Ibnu 'Uthaimin – **Ro hi ma hul lo  
hu ta 'a laa** –

1- حَقُّ اللَّهِ تَعَالَى

أن تعبدہ وحدہ لا شریک لہ، وتكون عبداً متذلاً خاضعاً لہ، ممتثلاً لأمرہ،  
مجتنباً لنہیہ، مصدقاً بخبرہ، عقیدة مثلی، وإیماناً بالحق، وعمل صالح مثمر،  
عقیدة قوامها: المحبة والتعظیم، وثمرتها: الإخلاص والمثابرة.

1- اللہ تعالیٰ کا حق

یہ کہ تم عبادت کرو اکیلے اللہ کی جس کا کوئی شریک نہیں، اور اس کے مطیع اور فرماں بردار بندے بنو،  
اس کے احکامات کی تعمیل کرتے ہوئے، منع کردہ باتوں سے رکتے (بچتے) ہوئے، یہ ایک ایسا عقیدہ  
ہے جس کی بنیاد محبت اور تعظیم ہے اور اس کا نتیجہ اخلاص اور استقامت ہے.

## 1- Quyên của Allah Tối Cao:

Chỉ thờ phượng một mình Ngài, không tổ hợp cùng Ngài bất cứ gì, trở thành một nô lệ phục tùng Ngài, tuân theo mệnh lệnh của Ngài, tránh những điều cấm đoán của Ngài, tin vào thông tin của Ngài. Một niềm tin giống đúng mực, một niềm tin vào sự thật, và một hành động chính đáng hiệu quả. Một niềm tin có nền tảng là: tình yêu và sự tôn vinh, và kết quả của nó là: Ikhlas (sự chân thành) và kiên nhẫn.

## 2- حق رسول الله ﷺ

توقيره، واحترامه، وتعظيمه؛ التَّعْظِيمُ اللَّائِقُ بِهِ، مِنْ غَيْرِ غَلْوٍ وَلَا تَقْصِيرٍ.  
وتصديقه فيما أخبر به من الأمور الماضية والمستقبلية، وامتنال ما به أمر، واجتناب ما عنه نهى وزجر، والإيمان بأن هديه أكمل الهدى، والدفاع عن شريعته وهديه.

## 2- رسول الله ﷺ کا حق:

ان کی تعظیم و توقیر اور احترام؛ تعظیم ایسی جو ان کے (مقام و مرتبہ کے) لائق اور غلو اور تقصیر (کمی بیشی) سے پاک ہو۔ اور ماضی اور مستقبل کے بارے میں ان کی بتائی ہوئی خبروں کی تصدیق کرنا، اور ان کے احکامات کی تعمیل، اور جس پر ڈانٹایا منع کیا اس سے رک جانا، اور ان کی دکھائی ہوئی راہ ہدایت ہی سب سے اکمل ہے، اور ان کی شریعت و رہنمائی کا دفاع کرنا ان کا حق ہے۔

## 2- Quyên của Sứ Giả của Allah – Sol lol lo hu ‘a lai hi wa sal lam

—:

Tôn kính, kính trọng, tôn vinh Người, đề cao vị trí của Người một cách phù hợp, không cường điệu hoặc sơ xài.

Tin tưởng vào những gì được Người báo về mọi vụ việc trong quá khứ và tương lai, tuân thủ theo những điều Người chỉ bảo, tránh những điều Người cấm và khiển trách, một lòng tin rằng sự hướng dẫn của Người là hướng dẫn toàn vẹn và ra sức bảo vệ giáo luật và sự hướng dẫn của Người.

### 3- حقوق الوالدين

تبرهما، وذلك بالإحسان إليهما قولاً وفعلاً بالمال والبدن، وتمتثل أمرهما في غير معصية الله، وفي غير ما فيه ضرر عليك.

### 3- والدین کے حقوق

والدین کے ساتھ حسن سلوک کرو، اور یہ قول و فعل اور مال و جان سے ہوگا، اور اللہ کی معصیت اور آپ کے لئے نقصان یا تکلیف دہ بات کے علاوہ ان کے حکم کی تعمیل کرنا والدین کا حق ہے۔

### 3- Quyền của cha mẹ:

Đối xử tốt với cha mẹ bằng lời nói và hành động nhẹ nhàng, phục vụ cha mẹ bằng tiền bạc và sức lực, nghe theo lời cha mẹ trong khuôn khổ không nghịch Allah và không gây hại bản thân.

### 4- حق الأولاد

1- التبرية؛ وهي تنمية الدين والأخلاق في نفوسهم حتى يكونوا على جانب كبير من ذلك

2- أن ينفق عليهم بالمعروف من غير إسراف ولا تقصير

3- ألا يفضل أحدا منهم على أحد في العطايا والهبات

## 4- اولاد کا حق

- 1: تربیت: ان میں دین اور اخلاق کی نشوونما کرنا یہاں تک کہ وہ ان کی شخصیت کا حصہ بن جائے۔
- 2: یہ کہ ان پر مناسب طریقے سے بغیر اسراف اور کنجوسی کے خرچ کریں۔
- 3: یہ کہ تحفہ یا کچھ بھی دینے میں کسی ایک کو دوسرے پر ترجیح نہ دیں۔

### 4- Quyền của con cái:

- 1- Quan tâm việc giáo dục con cái về mặt tôn giáo và rèn luyện đạo đức trong tâm hồn của chúng để nó chiếm vị trí ưu thế trong lòng chúng.
- 2- Cấp dưỡng hợp lý cho chúng, không phung phí hoặc thiếu hụt.
- 3- Luôn công bằng giữa các con trong ban phát và quà tặng.

### 5- حقوق الأقارب

أن يصل قريبه بالمعروف؛ ببذل الجاه، والنفع البدني، والنفع المالي بحسب ما تتطلبه قوة القرابة والحاجة.

### 5- رشتہ داروں کے حقوق

یہ کہ رشتہ داروں سے اچھے طریقہ سے صلہ رحمی کرے، قرابت اور ضرورت کا خیال رکھتے ہوئے مکمل کوشش کے ساتھ مالی یا جسمانی طور پر مدد کرے۔

### 5- Quyền của họ hàng:

Duy trì mối quan hệ họ hàng theo cách đúng mực, uy tín, giúp đỡ họ bằng thể lực và tài chính tùy thuộc vào mức độ thân thiết và mức độ thiếu thốn của từng người.

## 6- حقّ الزوجین

أنّ يعاشر كل منهما الآخر بالمعروف وأن يبذل الحق الواجب له بكل سماحة وسهولة من غير تكرّه لبذله ولا مماطلة.

من حقوق الزوجة على زوجها: أن يقوم بواجب نفقتها من الطعام والشراب والكسوة والمسكن وتوابع ذلك، والعدل بين الزوجات.

من حقوق الزوج على زوجته: أن تطيعه في غير معصية الله، وأن تحفظه في سره وماله، وألا تعمل عملاً يضيع عليه كمال الاستمتاع.

## 6- خاوند بیوی کا حق

یہ کہ ان میں سے ہر ایک دوسرے کے ساتھ حسن سلوک سے رہے، اور بغیر کسی کراہت و تاخیر کے اپنا اپنا حق ادا کرنے کی کوشش کریں۔

خاوند پر بیوی کے حقوق میں سے ہے کہ: وہ بیوی کے نفقہ جیسے کھانا پینا، لباس، رہائش اور دیگر ضروریات پوری کرے اور اور بیویوں کے درمیان عدل کرے۔

بیوی پر خاوند کے حقوق: یہ کہ غیر معصیت میں اس کی فرماں برداری کرے، اور اس کے رازوں اور مال کی حفاظت کرے، اور ایسا کوئی کام نہ کرے جو اس کے مکمل استمتاع کو ضائع کر دے۔

## 6- Quyền của vợ chồng:

Sống tử tế với nhau và nhường nhịn nhau một cách khoan dung, tôn trọng quyền của người kia mà không có bất kỳ sự ép buộc hay trì hoãn nào trong việc thực hiện các quyền của nhau.

Trong số các quyền của chồng đối với vợ là làm tròn bốn phận cấp dưỡng cho người vợ về đồ ăn, thức uống, quần áo, nhà ở và phải thường xuyên và phải đối xử bình đẳng với tất cả các người vợ của mình.

Trong số các quyền của vợ đối với chồng là nghe theo lời chồng trong khuôn khổ không bất tuân Allah, bảo vệ bí mật và tài sản của chồng, và không làm điều gì đó có thể làm hỏng sự hưởng thụ của chồng.

## 7- حقوق الولاية والرعية

حقوق الرعية على الولاية: أن يقوموا بالأمانة التي حملهم الله إياها وألزمهم القيام بها من النصح للرعية والسير بها على النهج القويم الكفيل بمصالح الدنيا والآخرة، وذلك باتباع سبيل المؤمنين.

حقوق الولاية على الرعية فهي: النصح لهم فيما يتولاه الإنسان من أمورهم، وتذكيرهم إذا غفلوا، والدعاء لهم إذا مالوا عن الحق، وامتنال أمرهم في غير معصية الله، ومساعدتهم.

## 7- حکمرانوں اور رعایا کے حقوق

حکمرانوں پر رعایا کے حقوق: یہ کہ رعایا کی خیر خواہی اور دنیا اور آخرت کے فوائد حاصل کرنے کے لئے صحیح منہج پر چلانے کی جو امانت اللہ نے ان کے سپرد کی ہے اس کو ادا کریں، اور یہ مسلمانوں کے راستے پر چلنے سے ہوگا۔

رعایا پر حکمرانوں کے حقوق: ان کی خیر خواہی چاہنا جو معاملات انسان دوسروں کے سپرد کرتا ہے، اور جب وہ غافل ہوں تو انہیں یاد دہانی کروانا، اور ان کے لئے دعا کرنا جب وہ حق سے ہٹیں، اور غیر معصیت میں ان کی اطاعت کرنا اور ان کی مدد کرنا۔

## 7- Quyền của lãnh đạo và dân chúng:

Quyền của dân chúng đối với lãnh đạo: Họ có trách nhiệm giữ an ninh mà Allah đã giao phó và họ phải duy trì điều đó bằng việc khuyên bảo dân chúng và đi theo con đường đúng đắn



3: اور اسی طرح اگر رشتہ دار تو ہے لیکن غیر مسلم ہے تو اس کے بھی دو حق ہیں: پڑوس اور قرابت کا حق۔

4: اگر غیر رشتہ دار اور غیر مسلم ہے تو صرف ایک حق ہے: پڑوس کا حق۔

## 8- Quyền của hàng xóm láng giềng:

Hàng xóm là người sống gần gũi với bạn. Bạn nên đối xử tốt với họ bằng những gì bạn có thể như tiền bạc, vị trí xã hội và sự giúp đỡ. Bạn cũng nên hạn chế mọi tổn hại đến họ dù lời nói hay hành động.

1- Nếu là họ hàng, và Muslim thì họ có đến ba quyền: Quyền láng giềng, quyền họ hàng, và quyền Islam.

2- Nếu không thuộc họ hàng nhưng là người Muslim thì họ có hai quyền: Quyền hàng xóm và quyền Islam.

3- Nếu là họ hàng nhưng không phải Muslim thì họ có hai quyền: Quyền láng giềng và quyền họ hàng.

4- Nếu không phải họ hàng và không phải Muslim thì họ vẫn có một quyền: Quyền hàng xóm.

## 9- حقوق المسلمین عموماً

منها السلام، وإذا دعاك فأجبه، وإذا استنصحك فانصحه، وإذا عطس فحمد الله فشمته، وإذا مرض فعده، وإذا مات فاتبعه، وكف الأذى عنه.

حقوق المسلم على المسلم كثيرة، ويمكن أن يكون المعنى الجامع لها هو قوله ﷺ «المسلم أخو المسلم» فإنه متى قام بمقتضى هذه الأخوة اجتهد أن يتحرى له الخير كله، وأن يجتنب كل ما يضره.

9- بالعموم تمام مسلمانوں کے حقوق



اس میں سے ایک سلام ہے، اور جب وہ دعوت دے تو قبول کرو، اور جب مشورہ طلب کرے تو مشورہ دو، جب وہ چھینک آنے پر الحمد للہ کہے تو اس کا جواب دو، اور جب بیمار ہے تو اس کی تیمارداری کرو، اور اس سے تکلیف و مصیبت کو دور کرو۔

مسلمان کے مسلمان پر بہت سے حقوق ہیں اور ان سب کو اس حدیث میں جمع کر دیا گیا ہے اور وہ رسول اللہ۔۔۔ کا فرمان ہے: "کہ مسلمان مسلمان کا بھائی ہے"

تو جب بھی اس اخوت کا تقاضا ہو تو اپنے اس بھائی کے لئے تمام خیر کو تلاش کرے اور ہر نقصان وہ چیز سے اسے بچائے۔

## 9- Quyền chung của người Muslim

Trong các quyền đó là được nhận lời chào Salam; nếu được mời bạn phải đáp lại; nếu xin lời khuyên thì hãy khuyên; nếu hắt hơi và nói 'Alhamdulillah', hãy cầu xin cho họ; nếu bị ốm hãy đến thăm họ; nếu qua đời hãy tham gia tang lễ; tránh gây bất kỳ tổn hại đến họ.

Quyền của một người Muslim đối với một người Muslim có rất nhiều, và chúng có thể được tóm tắt ý nghĩa bằng câu nói của Thiên sứ – **Sol lol lo hu 'a lai hi wa sal lam** –: "Một người Muslim là anh em với một người Muslim." Việc thực hiện các yêu cầu của tình anh em này sẽ khiến một người nỗ lực tìm kiếm mọi điều tốt đẹp cho người anh em Muslim của mình và tránh bất cứ điều gì có hại cho anh ta.

## 10- حق غير المسلمين

يجب على ولي أمر المسلمين أن يحكم فيهم بحكم الإسلام في النفس والمال والعرض، وأن يقيم الحدود عليهم فيما يعتقدون تحريمه، ويجب عليه حمايتهم وكف الأذى عنهم .

ويجب أن يتميزوا عن المسلمين في اللباس، وألا يظهروا شيئاً منكراً في الإسلام، أو شيئاً من شعائر دينهم؛ كالناقوس، والصليب.

## 10- غير مسلموں کے حقوق

مسلمانوں کے حاکم کہ نفس، مال اور عزت کے معاملے میں ان میں اسلامی احکام کے مطابق فیصلہ کرے، اور یہ کہ عے کو وہ حرام سمجھتے ہیں اس میں ان پر حد قائم کرے، اور ان کی حفاظت ان سے تکلیف دہ امور کو دور کرنا حاکم پر فرض ہے، اور یہ بھی ضروری ہے کہ مسلمانوں سے لباس میں الگ/نمایاں ہوں، اور اسلام اور شعائر اسلام کے خلاف کچھ بھی ان سے استعمال نہ کریں جیسا کہ ناقوس اور صلیب۔

### 10- Quyền của người không phải Muslim:

Một nhà lãnh đạo Islam phải cai quản họ bằng luật Islam về cuộc sống, tài sản và danh dự của họ, đặt giới hạn cho họ theo những gì là Haram (bị cấm), và phải bảo vệ họ và không làm hại họ.

Bắt buộc họ phải ăn mặc khác biệt với người Muslim, không được thể hiện bất kỳ thứ gì phản cảm trong Islam hoặc bất kỳ nghi lễ tôn giáo nào của họ, như chuông hoặc thánh giá.